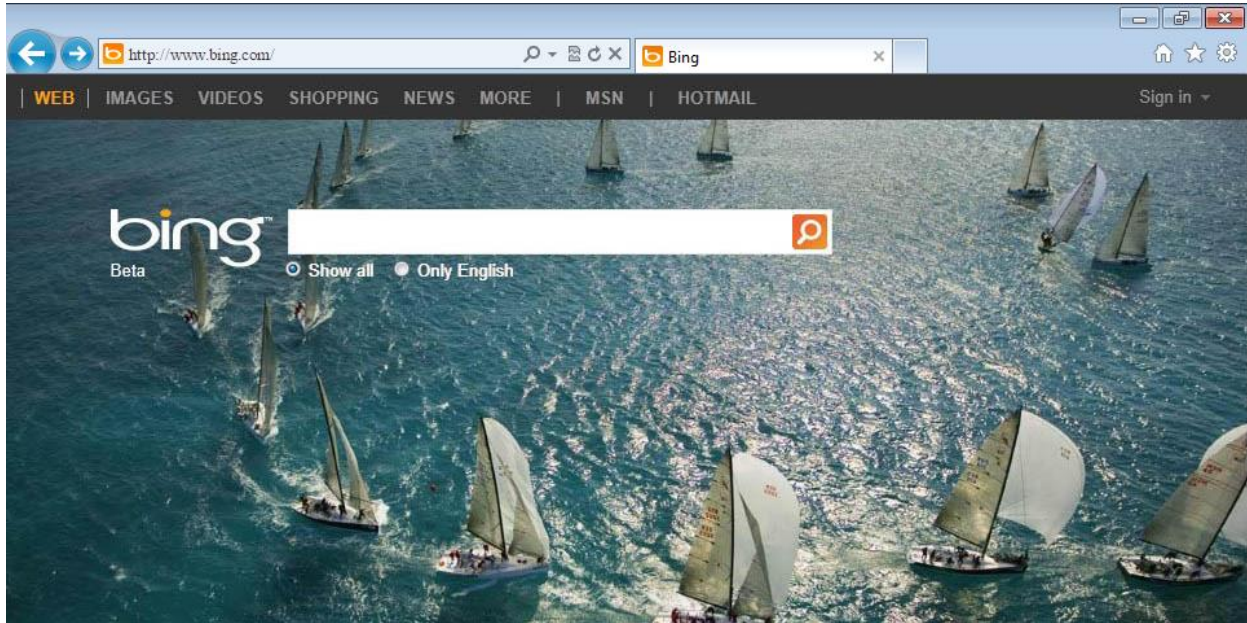


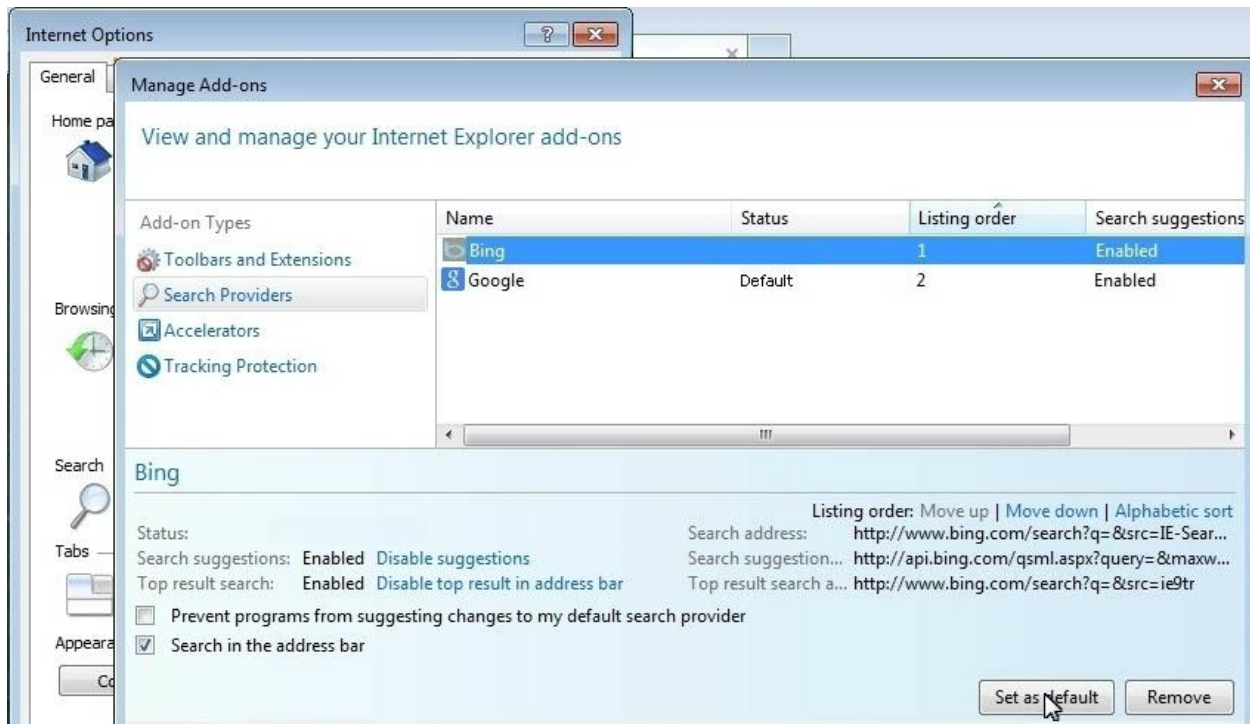
9/19/2017 4:33:54 PM

MỘT SỐ CÂU HỎI IC3-GS4 PHẦN CUỘC SỐNG SỐ

Câu 1: Thao tác cấu hình Microsoft Internet Explorer để Bing là công cụ tìm kiếm mặc định?

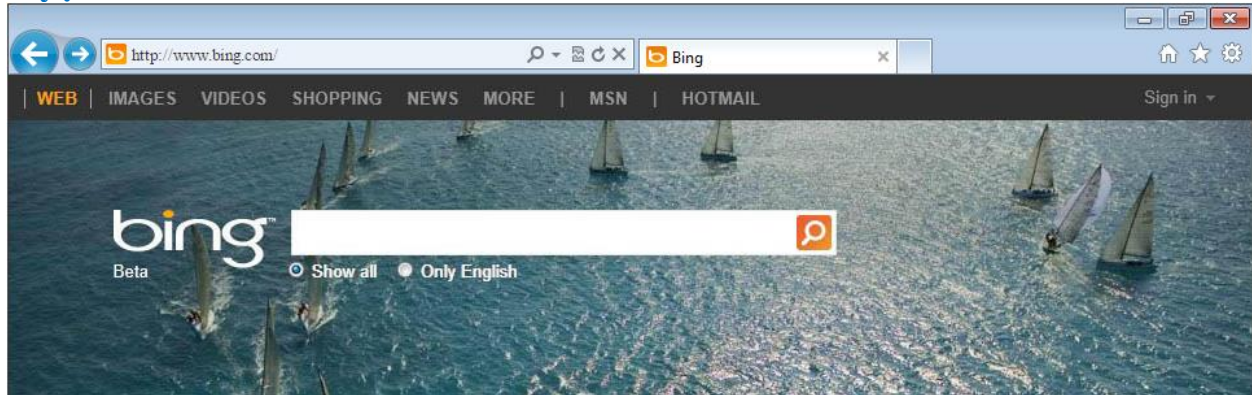


Đáp án:

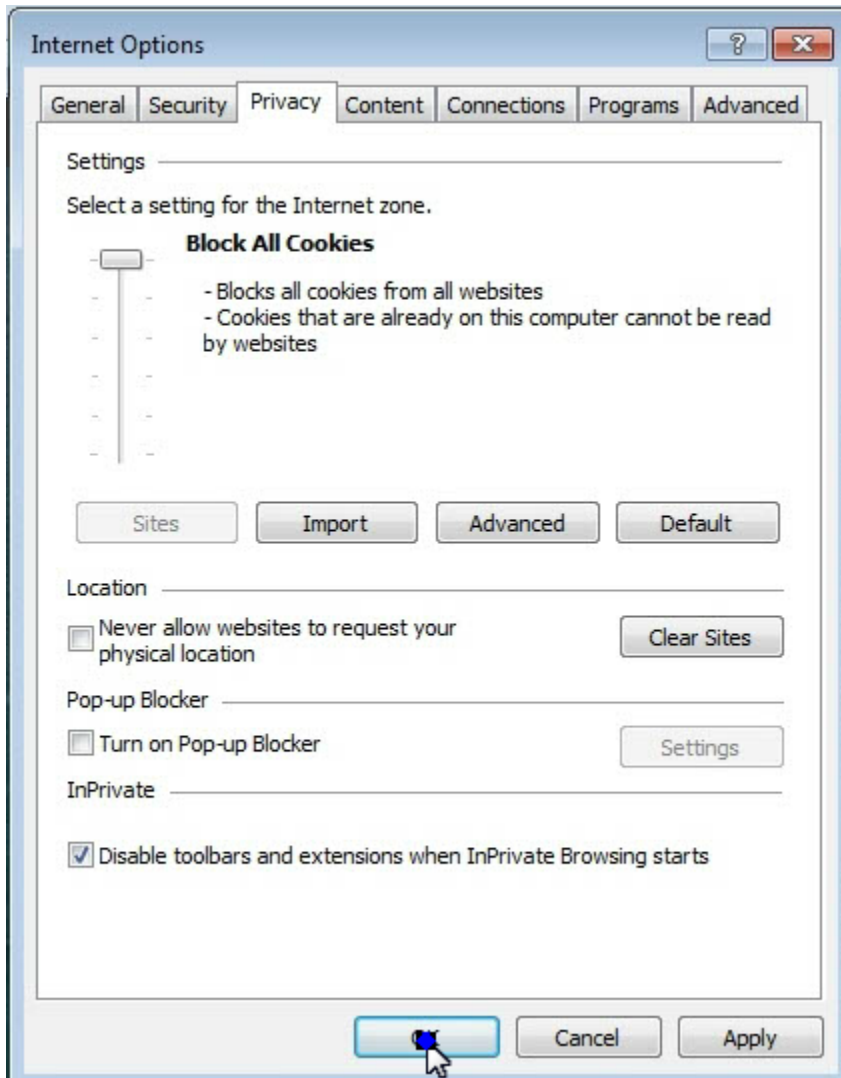


9/19/2017 4:33:54 PM

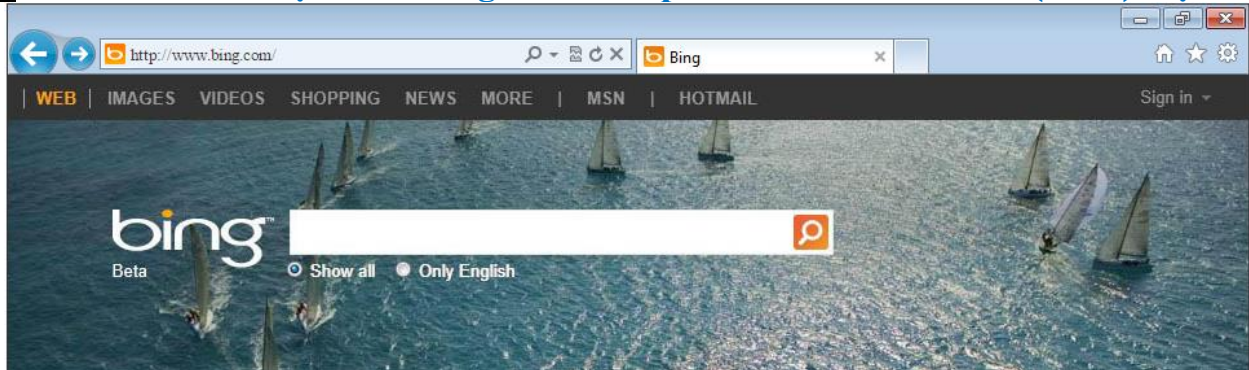
Câu 2: Thao tác cấu hình Microsoft Internet Explorer để chặn tất cả các cookie khi bạn đang duyệt Internet?



Đáp án:



Câu 3: Thao tác kích hoạt chức năng AutoComplete cho các biểu mẫu (form) trực tuyến.

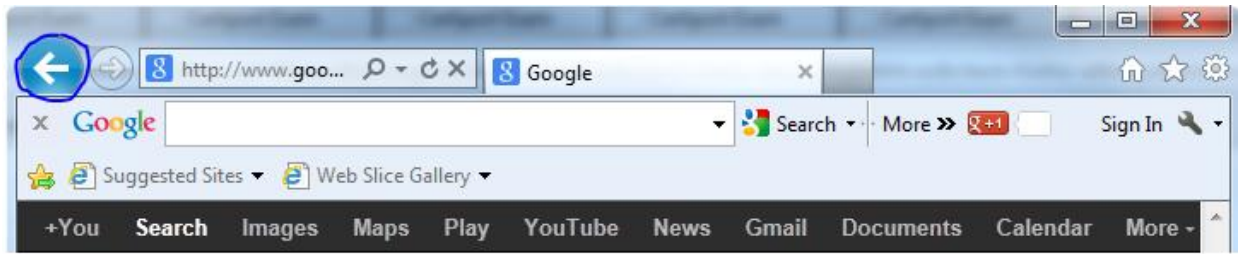


Đáp án:

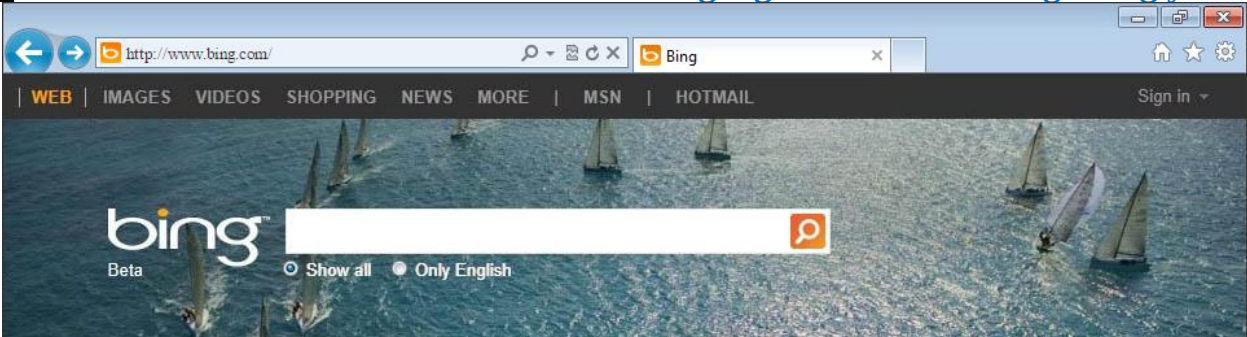


Câu 7: Nhấp chuột vào tùy chọn để tải trang web đã hiển thị trước đó?

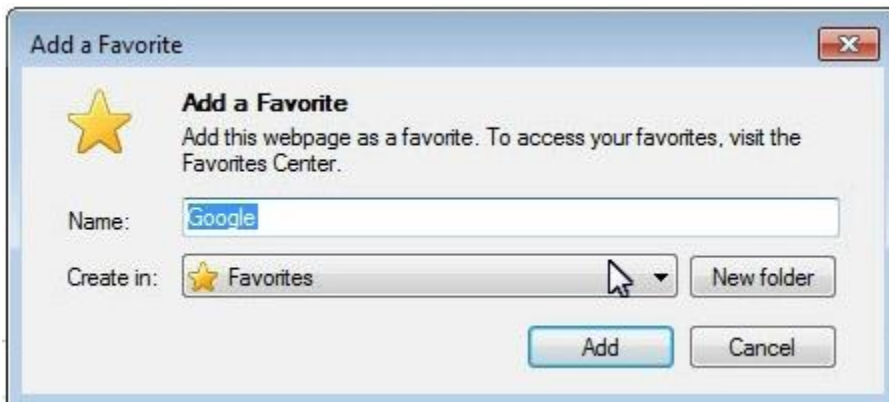
Đáp án:



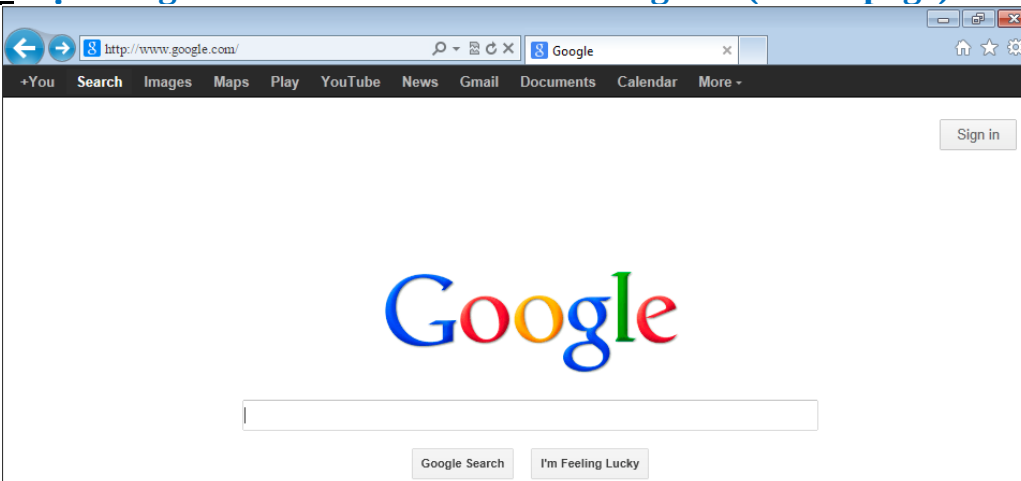
Câu 8: Thao tác lưu www.microsoft.com và www.google.com như những trang yêu thích?



Đáp án:



Câu 9: Đặt trang www.microsoft.com làm trang chủ (Home page) Internet Explorer?



Đáp án:

Câu 11: Khi bạn thực hiện lệnh sau: `ping google.com` trên dòng nhắc lệnh của Windows (Windows Command Prompt), những kết quả gì bạn có thể có được?

- ☐ Mở google.com trong trình duyệt.
- ☐ Lấy được địa chỉ IP công cộng của tên miền google.com
- ☐ Trang web google.com được cấu hình như là trang chủ.
- ☐ Liên kết google.com được thêm vào các trang ưa thích (Favorites).

Đáp án:

- ☐ Lấy được địa chỉ IP công cộng của tên miền google.com

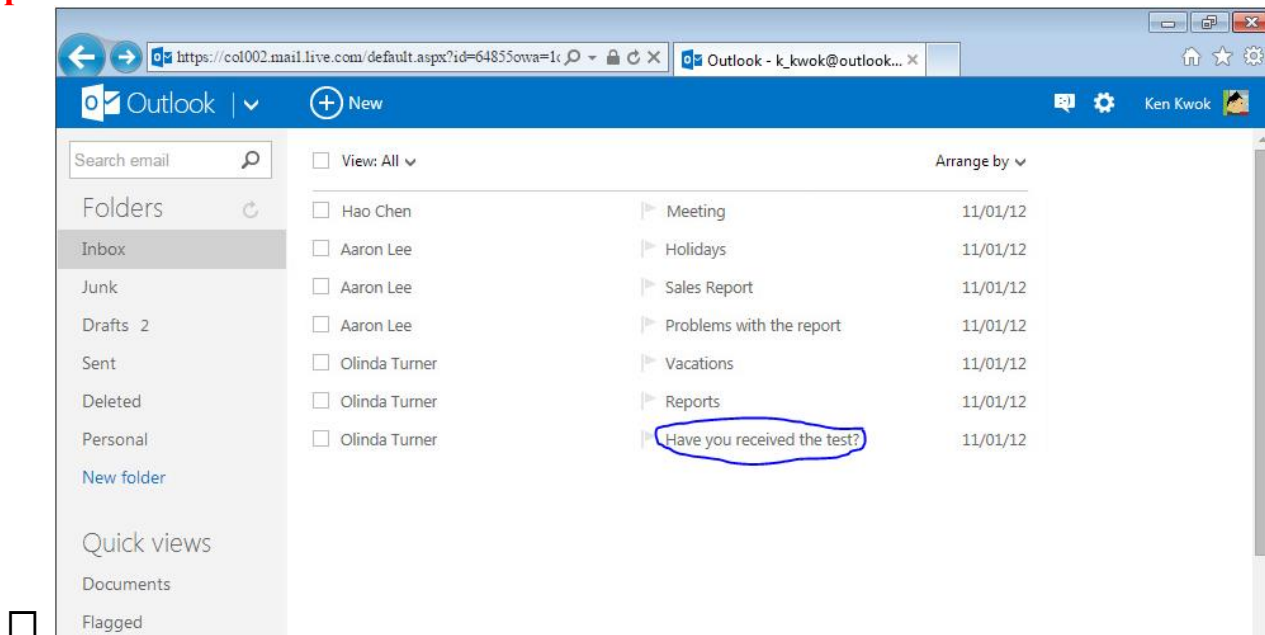
Câu 12: Gõ lệnh thích hợp trong cửa sổ lệnh (Command line) để truyền tải các tin nhắn ICMP với các giá trị incrementing Time To Live và xác định mỗi router trên con đường các gói tin đi qua mạng?

Đáp án:

- ☐ Tracert www.google.com

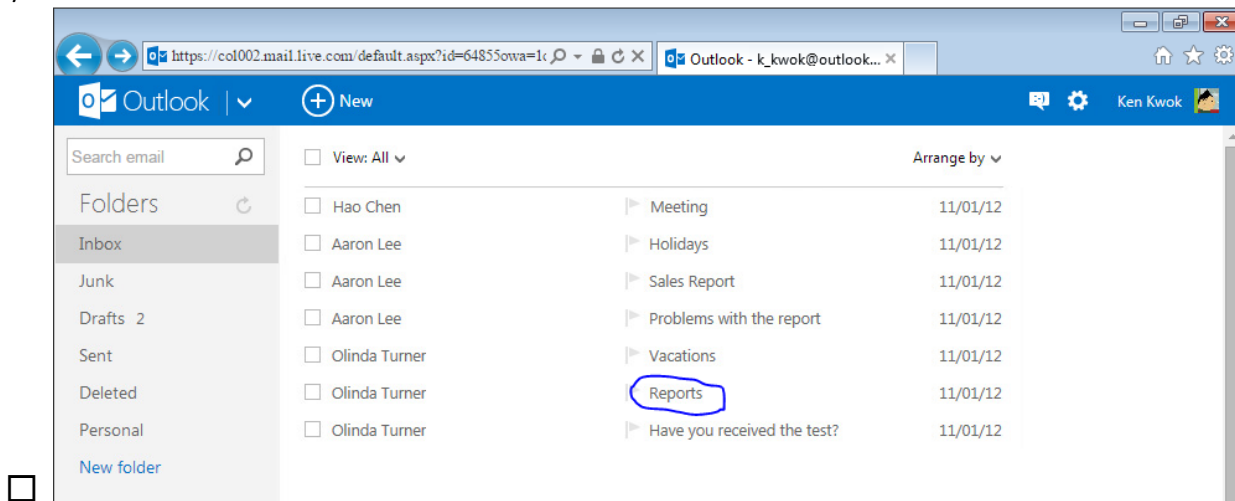
Câu 14: Chuyển tiếp (forward) thư điện tử (email) với chủ đề Bạn đã nhận được bài kiểm tra? Đến địa chỉ sau đây dimralls@outlook.com. Gửi thư đi.

Đáp án:



Câu 15: Di chuyển thư với chủ đề Báo cáo vào thư mục Personal?

Đáp án:



Câu 17: Giao thức (protocol) nào cho phép duyệt web an toàn trên Internet?

- ☐ Giao thức HTTP.
- ☐ Giao thức HTTPS.
- ☐ Giao thức URL.
- ☐ Giao thức DNS.
- ☐ Giao thức TCP/IP.

Đáp án:

- ☐ Giao thức HTTPS.

Câu 18: ... xác minh danh tính của một máy tính khi kết nối với một máy chủ.

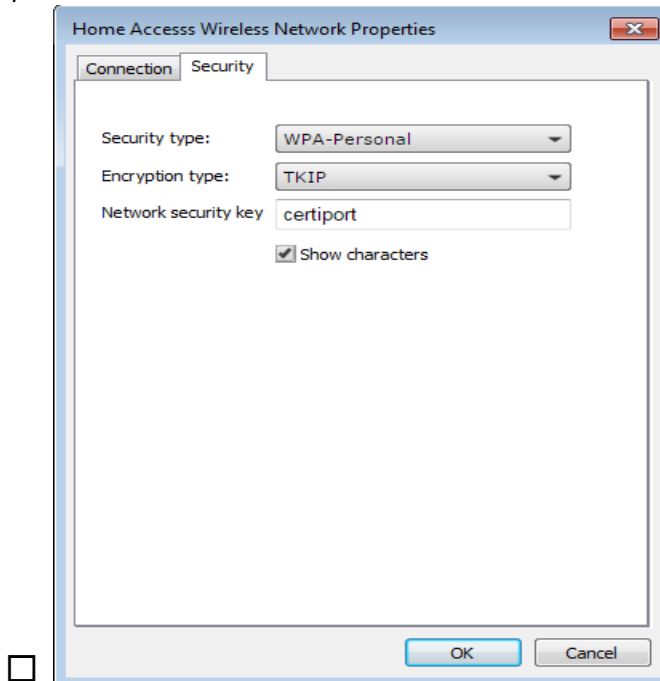
- ☐ Chữ ký số (Code signing).
- ☐ Chứng thực máy chủ (Server authentication).
- ☐ Chứng thực máy khách (Client authentication).
- ☐ Hệ thống mã hóa tập tin (File ciphering system)

Đáp án:

- ☐ Chứng thực máy khách (Client authentication).

Câu 19: Thao tác hiển thị khóa bảo mật mạng không dây của bạn trên Security tab của hộp thoại Wireless Network Properties.

Đáp án:



Câu 20: Hai lựa chọn nào là đúng liên quan đến vị trí màn hình trên bàn của bạn?

- ☐ Khoảng cách từ mắt đến màn hình nên nằm trong khoảng 10 đến 20 inch (25,4 đến 50,8cm).
- ☐ Khoảng cách từ mắt đến màn hình nên nằm trong khoảng 20 đến 40 inch (50 đến 100cm).
- ☐ Khoảng cách từ mắt đến màn hình nên nằm trong khoảng 45 đến 65 inch (114,3 đến 165,1cm).
- ☐ Bạn không nên đặt màn hình xa hơn 35 độ sang trái hoặc sang phải của bạn.
- ☐ Bạn không nên đặt màn hình xa hơn 45 độ sang trái hoặc sang phải của bạn.
- ☐ Bạn không nên đặt màn hình xa hơn 60 độ sang trái hoặc sang phải của bạn.

Đáp án:

- ☐ Khoảng cách từ mắt đến màn hình nên nằm trong khoảng 20 đến 40 inch (50 đến 100cm).
- ☐ Bạn không nên đặt màn hình xa hơn 35 độ sang trái hoặc sang phải của bạn.

Câu 21: Ba lựa chọn nào là những lựa chọn công thái học âm thanh liên quan đến công thái học và máy tính?

- ☐ Vỏ bảo vệ máy tính xách tay (Laptop protection cover).
- ☐ Tấm lót chuột với lót cổ tay (Mouse pad with wrist-rest).
- ☐ Microphone.
- ☐ Tai nghe (Earphones).
- ☐ Chuột công thái (Ergonomic mouse).
- ☐ Bàn phím công thái (Ergonomic keyboard).

Đáp án: Choose an item.

- ☐ Tấm lót chuột với lót cổ tay (Mouse pad with wrist-rest).
- ☐ Chuột công thái (Ergonomic mouse).
- ☐ Bàn phím công thái (Ergonomic keyboard).

Câu 22: Điều nào sau đây không phải là một giao thức bảo mật mạng Wi-Fi?

9/19/2017 4:33:54 PM

- ☐ WEP (Wired Equivalent Privacy).
- ☐ WPA (Wi-Fi Protected Access).
- ☐ WPA2 (Wi-Fi Protected Access II).
- ☐ NEA (Network Encryption Access).

Đáp án:

- ☐ NEA (Network Encryption Access).

Câu 23: Điều nào sau đây là đúng liên quan đến hệ thống truyền giọng nói trên giao thức IP (VoIP)?

- ☐ Phụ thuộc vào loại phần cứng được sử dụng.
- ☐ Chỉ khả dụng trên các hệ thống máy tính cá nhân.
- ☐ Một dịch vụ miễn phí cho các kết nối với Internet.
- ☐ Chuyên dụng trong các môi trường kinh doanh.
- ☐ Không yêu cầu một đường dây điện thoại truyền thống.

Đáp án:

- ☐ Không yêu cầu một đường dây điện thoại truyền thống.

Câu 24: Phát biểu nào sau đây mô tả đặc tính của hội nghị truyền hình (video conference)?

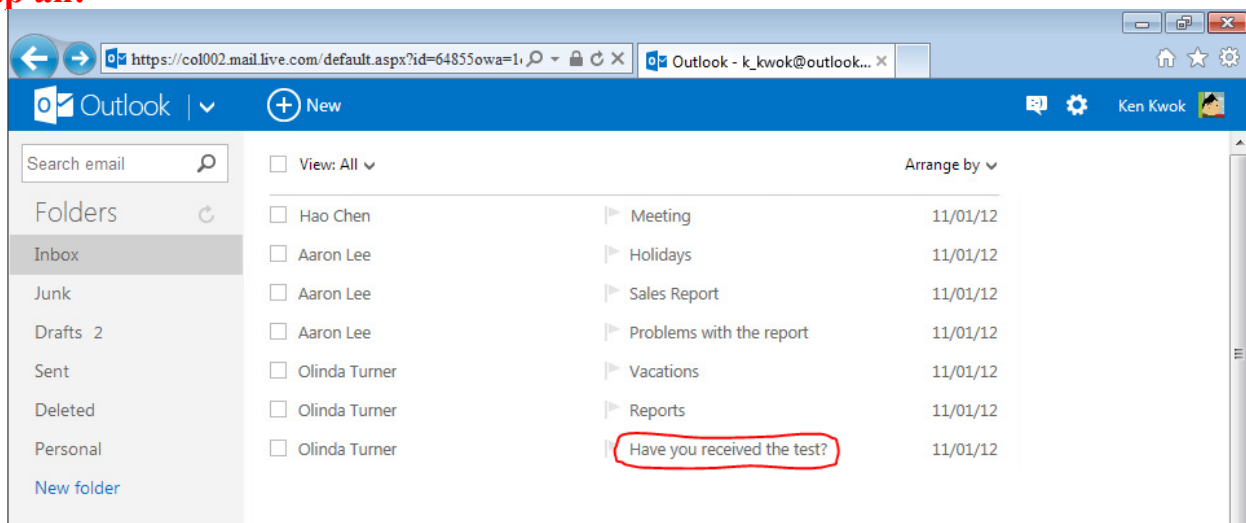
- ☐ Nó chỉ khả dụng trong nước.
- ☐ Trong khi âm thanh truyền theo thời gian thực thì hình ảnh có một độ trễ nhất định.
- ☐ Nó chỉ được sử dụng trong các nhóm nhỏ.
- ☐ Nó sử dụng giao tiếp âm thanh và truyền hình hai chiều.

Đáp án:

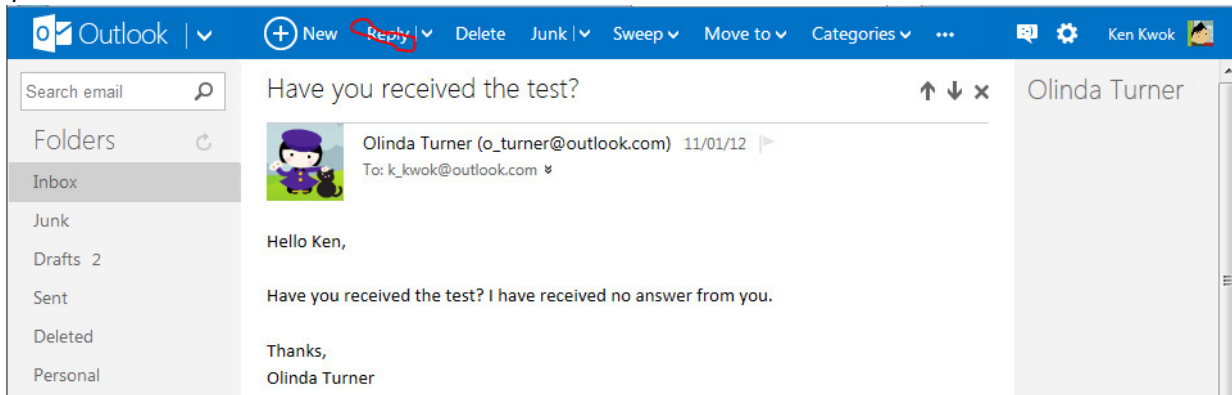
- ☐ Nó sử dụng giao tiếp âm thanh và truyền hình hai chiều.

Câu 25: Thao tác mở thư điện tử (email) với tiêu đề Bạn đã nhận được bài kiểm tra? Và chỉ trả lời cho người gửi với nội dung Đã nhận được thư. Gửi thư đi.

Đáp án:



9/19/2017 4:33:54 PM



- ☐ Nhập vào phần nội dung (Email received)
- ☐ Click nút gửi (Send)

Câu 26: Thao tác sử dụng công cụ tìm kiếm Google, tìm kiếm và hiển thị Microsoft Home Page?

Đáp án:

- ☐ Gõ vào hộp tìm kiếm từ Microsoft, Tìm, Click chuột vào tiêu đề

Microsoft Home Page | Devices and Services

www.microsoft.com/

At Microsoft our mission and values are to help people and businesses throughout the world realize their full potential.

[Download Center](#)

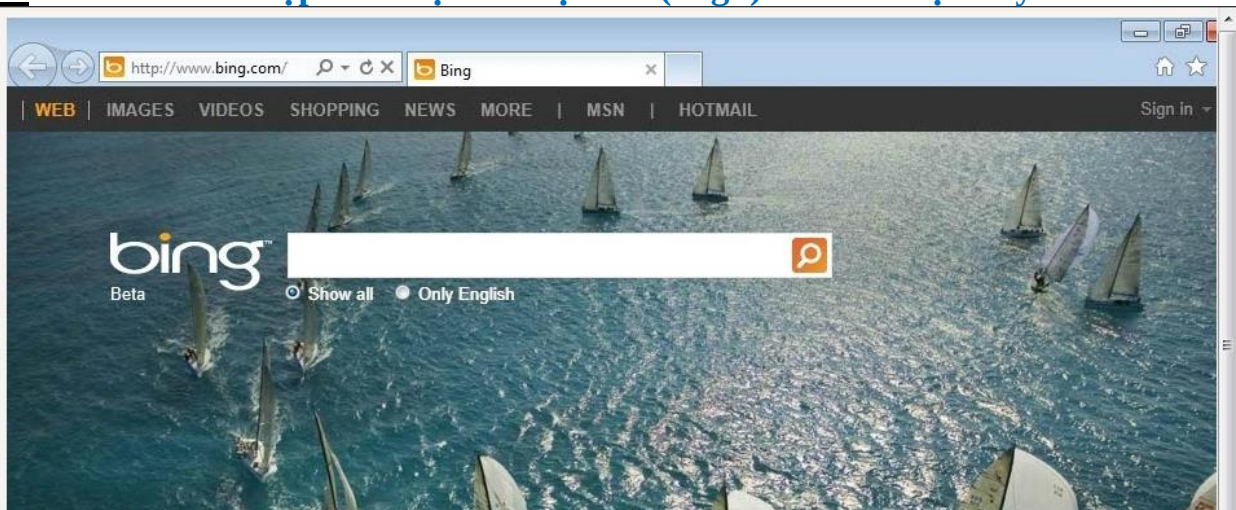
Microsoft Download Center: Find the latest downloads for ...

[Surface](#)

From touch to type, office to living room, from your screen to the ...

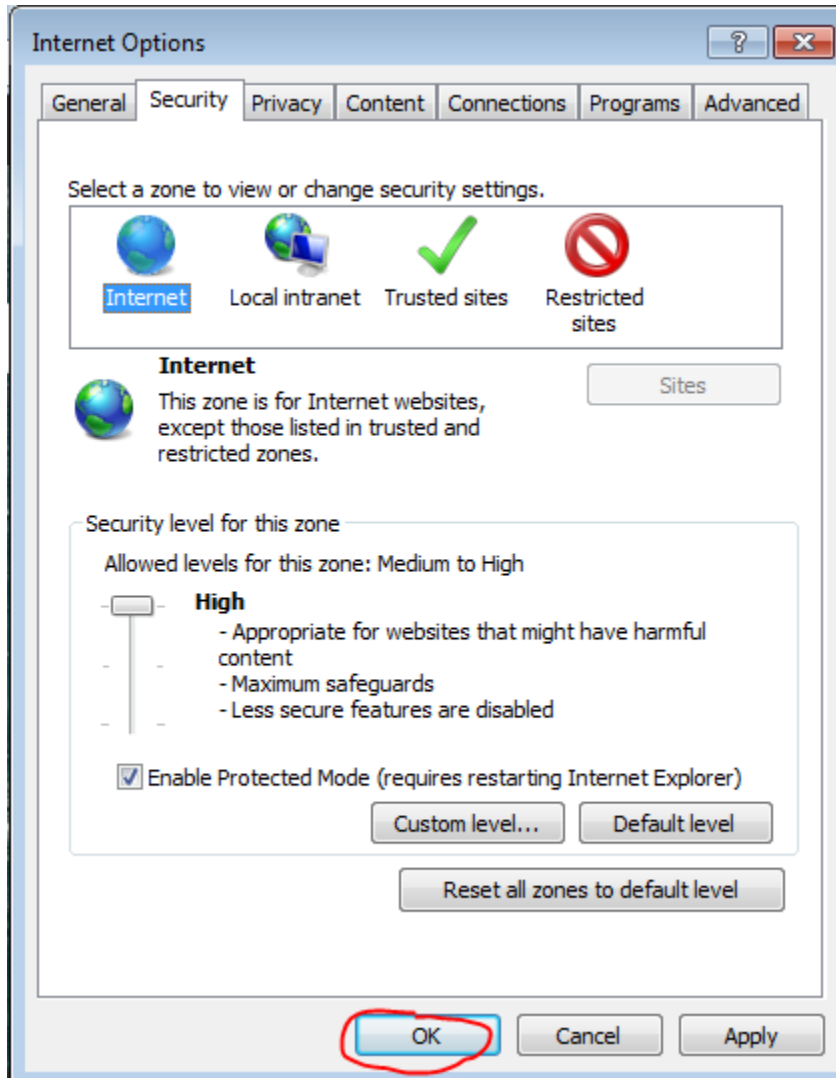
☐

Câu 27: Thao tác thiết lập mức độ bảo mật cao (High) cho khu vực này?



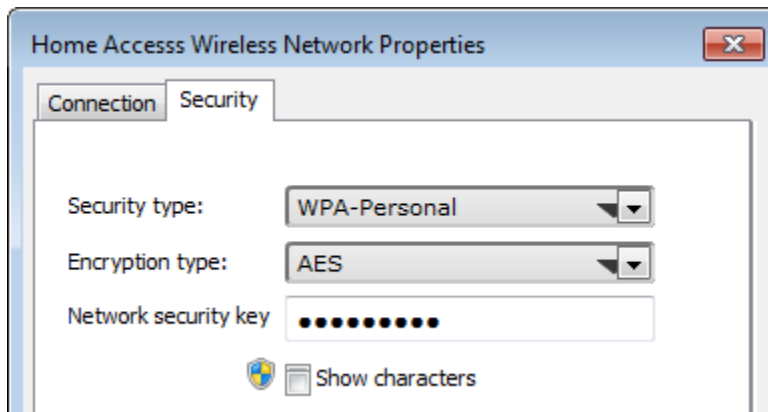
☐

Đáp án:



Câu 25: Thao tác cấu hình mạng không dây của bạn với WPA2-Personal là kiểu bảo mật (Security type). TKIP là kiểu mã hóa (Encryption type) và H1dd3n là khóa bảo mật mạng (Network security key)?

Đáp án:



Câu 27: Một ... là một thỏa thuận ràng buộc mang tính pháp lý quy định cụ thể các điều khoản về việc sử dụng một ứng dụng và xác định các quyền của nhà sản xuất và của người dùng cuối.

9/19/2017 4:33:54 PM

- ☐ Bản quyền sản xuất (Producer Copyright).
- ☐ Giấy phép phần mềm (Software License).
- ☐ Thỏa thuận người dùng web (Web User Agreement).
- ☐ Thỏa thuận không tiết lộ (Non-Disclosure Agreement).

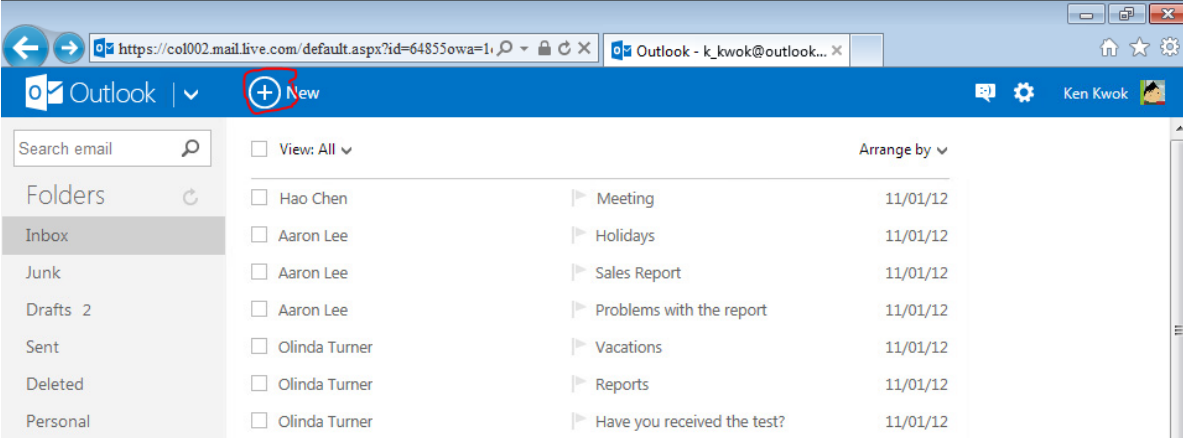
Đáp án:

- ☐ Giấy phép phần mềm (Software License).

Câu 31: Sử dụng Outlook.com tạo ra một thư nháp (Draft) với chủ đề Báo cáo mới và Đây là một báo cáo mới là nội dung của thư; Nhập Aaron Lee vào vùng Đến (To); Lưu tin nhắn.

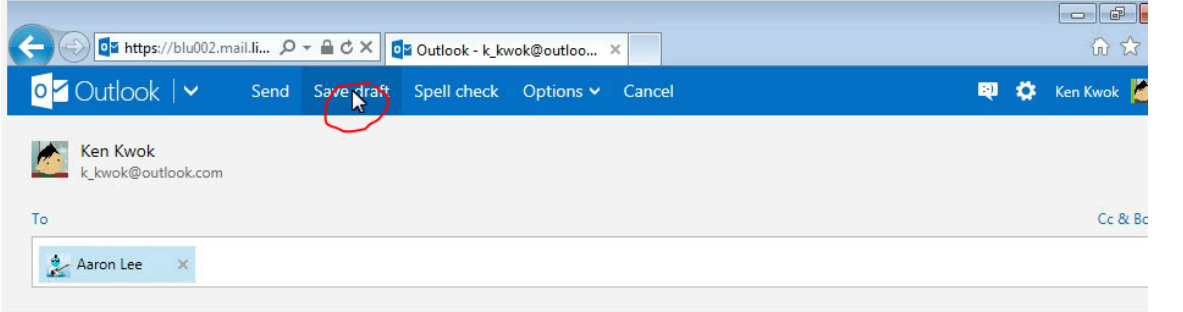
Đáp án:

☐



The screenshot shows the Outlook.com interface. The 'New' button is circled in red. The left sidebar shows the 'Folders' list with 'Inbox' selected. The main area displays a list of emails with columns for 'View: All', 'Subject', and 'Date'. The 'To' field is empty.

☐



The screenshot shows the Outlook.com interface. The 'Save draft' button is circled in red. The 'To' field contains 'Aaron Lee'. The subject line is 'New Report'.

☐

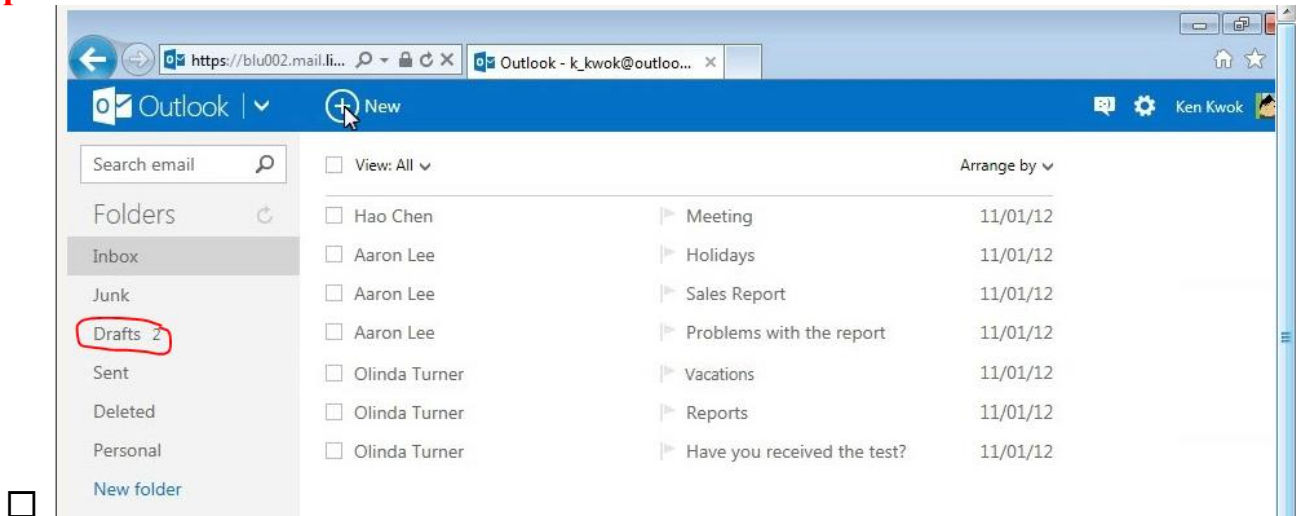


The screenshot shows the Outlook.com interface. The text 'This is a new report' is circled in red. The subject line is 'New Report'.

9/19/2017 4:33:54 PM

Câu 32: Hiệu chỉnh thư nháp (Draft) với chủ đề July Sales để nó được gửi tới dimralls@outlook.com; gửi thư đi.

Đáp án:



Câu 34: Kết hợp mỗi từ mang ý nghĩa lạm dụng trong giao tiếp với định nghĩa chính xác của nó?

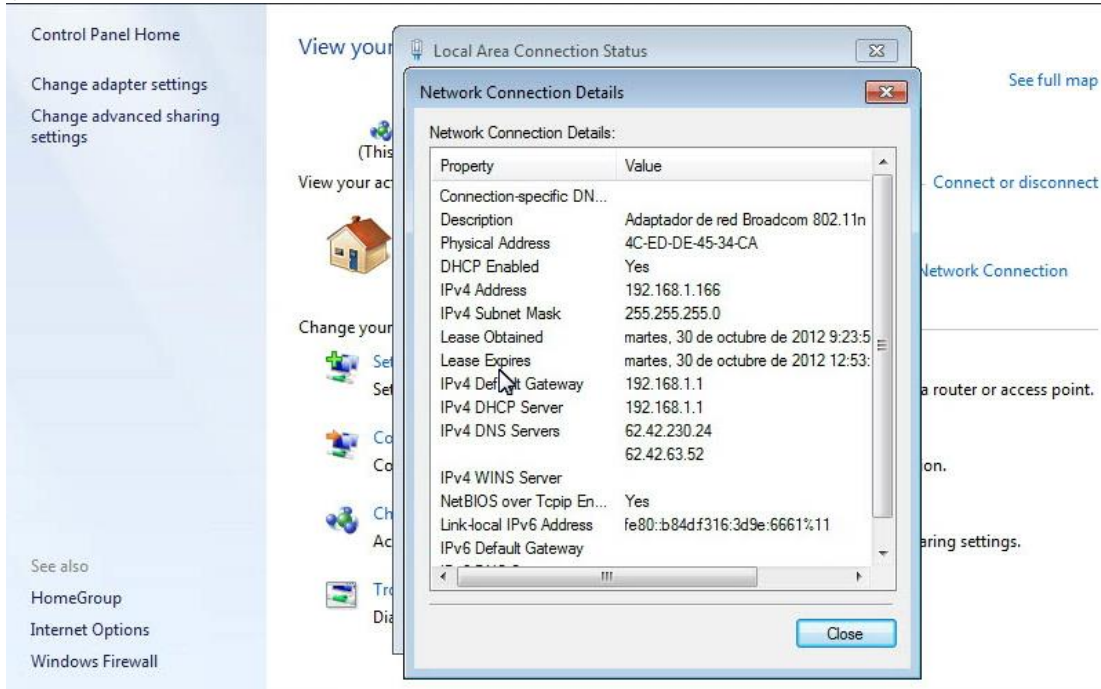
- ☐ Vu khống (Slandering).
- ☐ Chọc tức (Flaming).
- ☐ Bắt nạt (Bullying).
- ☐ Gửi thư rác (Spamming).
- ☐ Nói không đúng về một người nào đó làm tổn hại đến danh tiếng của họ.
- ☐ Gửi tin nhắn khiêu khích hay xúc phạm thông qua Internet.
- ☐ Đe dọa hay gây ảnh hưởng đến người khác một cách tiêu cực.
- ☐ Gửi quảng cáo không mong muốn bằng thư điện tử (email), tin nhắn tức thời (instant message), nhật ký trực tuyến (blog), tin nhắn điện thoại di động hoặc các phương tiện khác.

Đáp án:

- ☐ Vu khống (Slandering)- Nói không đúng về một người nào đó làm tổn hại đến danh tiếng của họ.
- ☐ Chọc tức (Flaming)-Gửi tin nhắn khiêu khích hay xúc phạm thông qua Internet.
- ☐ Bắt nạt (Bullying)-Đe dọa hay gây ảnh hưởng đến người khác một cách tiêu cực.
- ☐ Gửi thư rác (Spamming)-Gửi quảng cáo không mong muốn bằng thư điện tử (email), tin nhắn tức thời (instant message), nhật ký trực tuyến (blog), tin nhắn điện thoại di động hoặc các phương tiện khác.

Câu 38: Xác định các địa chỉ IP kết nối mạng bằng cách sử dụng Microsoft Windows 7 and Sharing Center. Không sử dụng ipconfig.

Đáp án:



Câu 39: Chọn hai phát biểu chính xác hoàn toàn với câu: “Người nắm quyền tác giả có quyền độc quyền liên quan đến ...”

- ☐ Phân phối các tác phẩm của các tác giả khác.
- ☐ Chuẩn bị các tác phẩm bắt nguồn từ tác phẩm gốc.
- ☐ Sao chép lại tác phẩm.
- ☐ Phân phối tác phẩm độc quyền trên cơ sở phi lợi nhuận.
- ☐ Chỉ định giả cho những tác phẩm có chủ đề tương tự.

Đáp án:

- ☐ Chuẩn bị các tác phẩm bắt nguồn từ tác phẩm gốc.
- ☐ Sao chép lại tác phẩm.

Câu 42: Thao tác chặn tất cả các thư được gửi đến từ Aaron Lee?

Đáp án:

